BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI
TRƯỜNG ĐH HÀNG HẢI VIỆT NAM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 1459 /QĐ-ĐHHHVN

Hải phòng, ngày 01 tháng 7 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công bố công khai dự toán ngân sách năm 2024 của Trường Đại học Hàng hải Việt Nam

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC HÀNG HẢI VIỆT NAM

Căn cứ Quyết định số 1756/QĐ-HĐT ngày 02/10/2020 của Hội đồng trường Trường Đại học Hàng hải Việt Nam về việc ban hành Quy chế Tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Hàng hải Việt Nam;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ; Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017;

Căn cứ Quyết định số 1670/QĐ-BGTVT ngày 21/12/2023 về việc giao dự toán NSNN năm 2024 nguồn phí, lệ phí, Quyết định số 1707/QĐ-BGTVT ngày 25/12/2023 về việc giao dự toán chi NSNN năm 2024 nguồn chi sự nghiệp giáo dục – đào tạo và dạy nghề, Quyết định số 1762/QĐ-BGTVT ngày 29/12/2023 về việc giao dự toán chi NSNN năm 2024 nguồn sự nghiệp khoa học và công nghệ, sự nghiệp bảo vệ môi trường, Quyết định số 534/QĐ-BGTVT ngày 09/05/2024 và Quyết định số 777/QĐ-BGTVT ngày 26/06/2024 về việc điều chỉnh dự toán chi NSNN năm 2024 nguồn sự nghiệp giáo dục – đào tạo và dạy nghề, Quyết định số 695/QĐ-BGTVT ngày 31/05/2024 và Quyết định số 783/QĐ-BGTVT ngày 26/06/2024 về việc điều chỉnh dự toán chi NSNN năm 2024 nguồn chi sự nghiệp khoa học và công nghệ, sự nghiệp bảo vệ môi trường của Bộ Giao thông vận tải;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Kế hoạch - Tài chính.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu dự toán ngân sách năm 2024 của Trường Đại học Hàng Hải Việt Nam (theo biểu đính kèm).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Trưởng các phòng: TCHC, KHTC; Thủ trưởng các đơn vị và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

HIỆU TRƯỞNG

BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI
TRƯỜNG ĐẠI HỌC HÀNG HẢI VIỆT NAM

PGS.TS. Phạm Xuân Dương

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- HĐT, BGH;
- Bộ GTVT (để b/cáo);
- Lưu: VT, KHTC.

Biểu 2

Đơn vị: **TRƯỜNG ĐẠI HỌC HÀNG HẢI VIỆT NAM**

Chương: **021**

DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2024

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1459/QĐ- ĐHHHVN ngày 01 tháng 7 năm 2024 của Hiệu trưởng Trường Đại học Hàng hải Việt Nam)

Đvt: Nghìn đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán được giao	Dự toán điều chỉnh	Trong đó KP tiết kiệm 5% theo NQ của CP
1	*2*	*3*	*4*	*5*
A	**Tổng số thu, chi, nộp NS phí, lệ phí**			
I	**Số thu phí, lệ phí**	**83.000**		
1	**Lệ phí**			
2	**Phí**	**83.000**		
II	**Chi từ nguồn thu phí được để lại**	**74.700**		
1	**Chi SN giáo dục, đào tạo và dạy nghề**	**74.700**	**-**	**-**
2	**Chi quản lý hành chính**			
III	**Số phí, lệ phí nộp NSNN**	**8.300**	**-**	**-**
1	**Lệ phí**			
2	**Phí**	**8.300**	**-**	**-**
B	**Dự toán chi ngân sách nhà nước**	**32.975.585**	**32.975.585**	**819.508**
I	**Nguồn ngân sách trong nước**	**32.975.585**	**32.975.585**	**819.508**
1	**Chi quản lý hành chính**			
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ			
1.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ			
2	**Chi SN khoa học và công nghệ (100-101)**	**2.195.033**	**2.195.033**	
2.1	Kinh phí thực hiện nhiệm vụ *KHCN*	2.195.033	2.195.033	
	- Nhiệm vụ KHCN cấp quốc gia			
	- Nhiệm vụ KHCN cấp Bộ	2.195.033	2.195.033	
*	*Mở mới năm 2024*	2.195.033	2.195.033	
	Nghiên cứu thiết kế và chế tạo hệ thống phát hiện, nhận dạng và giám sát các chướng ngại vật nổi trên mặt biển ứng dụng công nghệ trí tuệ nhân tạo để hỗ trợ người điều khiển tàu tránh va và hỗ trợ công tác cứu hộ trên biển	1.245.033	1.245.033	
	Nghiên cứu xây dựng hệ thống báo cháy cho tàu thủy trên cơ sở ứng dụng công nghệ TIC và trí tuệ nhân tạo nhằm tăng cường đảm bảo an toàn hàng hải	950.000	950.000	
2.2	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng			

2.3	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên			
3	**Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề (070-081)**	**30.780.552**	**30.780.552**	**819.508**
3.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên			
3.2	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên không giao tự chủ	30.780.552	30.780.552	819.508
	Kinh phí miễn giảm học phí theo Nghị định số 81/2021/NĐ-CP	8.318.468	12.803.418	
	KP thực hiện chính sách nội trú theo Quyết định số 53/2015/QĐ-TTg ngày 20/10/2015 của Thủ tướng Chính phủ	39.000	39.000	
	Hỗ trợ chi phí học tập sinh viên dân tộc thiểu số theo Quyết định số 66/2013/QĐ-TTg ngày 11/11/2013 của Thủ tướng Chính phủ	82.000	82.000	
	Sửa chữa Nhà C1*	2.883.250	2.883.250	144.163
	Sửa chữa HT PCCC các Nhà A1, A2, A3, A4, A5, B5, C8, C9*	4.649.300	4.649.300	232.465
	Sửa chữa Nhà C6*	6.251.950	6.251.950	312.598
	Sửa chữa các Nhà C3, C4*	2.605.634	2.605.634	130.282
	Kinh phí thực hiện Đề án dạy và học ngoại ngữ trong hệ thống giáo dục quốc dân giai đoạn 2017-2025	500.000	500.000	
	Kinh phí thực hiện Đề án nâng cao năng lực đội ngũ giảng viên, cán bộ quản lý các cơ sở giáo dục đại học theo Quyết định số 89/QĐ-TTg ngày 18/01/2019 của Thủ tướng Chính phủ	966.000	966.000	
	Sửa chữa Tàu Huấn luyện VMU Việt - Hàn	4.484.950	0	
4	**Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình**			
5	**Chi bảo đảm xã hội**			
6	**Chi hoạt động kinh tế**			
7	**Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường**			
8	**Chi sự nghiệp văn hóa thông tin**			
9	**Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn**			
10	**Chi sự nghiệp thể dục thể thao**			
II	**Nguồn vốn viện trợ**			
III	**Nguồn vay nợ nước ngoài**			

Ghi chú:

(*) Kinh phí tiết kiệm 5% theo NQ của Chính phủ.